

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG ẢNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 03 tháng 01 năm 2025  
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà: **Vừ A Sinh**

2. Ông: **Lò Văn Ngắm**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Mai Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:  
Ông **Vũ Trí Giáp** – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HN&GD ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số: 04/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị **Lò Thị T**, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Bản K, xã ẢC, huyện MA, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt có lý do*).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lò Thị T:* Bà **Lê Thị Thuý An** - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (*Có mặt*).

**Bị đơn:** Anh **Lường Văn N**, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Bản T, xã MĐ, huyện MA, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt không có lý do*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 16/7/2024, bản tự khai đề ngày 21/10/2024 chị Lò Thị T trình bày:

**Về hôn nhân:** Tôi và anh Lường Văn N đăng kí kết hôn ngày 15/12/2020 tại UBND xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Sau khi cưới tôi và anh Lường Văn N về sống tại bản T, xã MĐ, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống tôi và anh

Lường Văn N phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn giữa tôi và anh Lường Văn N ngày càng xấu đi mặc dù đã được hai bên gia đình nhiều lần hoà giải nhưng không thành. Từ năm 2021 đến nay tôi và anh Lường Văn N sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết việc ly hôn giữa tôi và anh Lường Văn N.

- **Về con chung:** Trong quá trình chung sống tôi và anh Lường Văn N có 01 người con chung là cháu Lường Ngọc B, sinh ngày 22/12/2020. Hiện cháu Lường Ngọc B đang sống cùng với tôi (Lò Thị T) tại bản Kéo, xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Nguyên vọng của tôi sau khi ly hôn là tôi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lường Ngọc B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng đối với con chung tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng:** Tôi và anh Lường Văn N không có.

- **Về nợ chung, nợ phải trả, nợ thu về:** Tôi và anh Lường Văn N không có.

\* **Bị đơn:** Anh Lường Văn N mặc dù được Tòa án thông báo và triệu tập nhiều lần và đúng quy định của pháp luật nhưng anh Lường Văn N vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì.

\* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày bản phát biểu:** Yêu cầu của chị Lò Thị T là có căn cứ và hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị T cụ thể như sau:

Thứ nhất về hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lường Văn N đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2020 tại UBND xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Sau khi cưới chị và anh Lường Văn N về sống tại bản T, xã MĐ, huyện MA, tỉnh Điện Biên thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn giữa chị và anh Lường Văn N ngày càng xấu đi mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Từ năm 2021 đến nay chị Lò Thị T và anh Lường Văn N sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn của chị Lò Thị T và anh Lường Văn N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị T và tuyên bố chị Lò Thị T được ly hôn anh Lường Văn N.

Thứ hai về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lường Văn N có 01 người con chung là cháu Lường Ngọc B, sinh ngày 22/12/2020. Nguyên vọng của chị Lò Thị T về việc giải quyết con chung là sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; không yêu Tòa án giải quyết về dưỡng nuôi con chung. Hiện nay cháu đang ở cùng mẹ và ông bà ngoại từ khi vợ chồng anh chị ly thân nên đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị Lò Thị T về việc giao nuôi con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Thứ ba: Trong quá trình chung sống chị Lò Thị T và anh Lường Văn N không có tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lò Thị T.

**\* Trong quá trình giải quyết vụ án:**

Tòa án đã tiến hành xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Lường Văn N; xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Lò Thị T và anh Lường Văn N tại bản T, xã MĐ, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Biên bản xác minh điều kiện kinh tế của chị Lò Thị T tại bản Kéo, xã Ảng Cang.

**\* Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hôn nhân:** Tuyên bố chị Lò Thị T được ly hôn anh Lường Văn N.
- **Con chung:** Giao cháu Lường Ngọc B, sinh ngày 22/12/2020 cho chị Lò Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chị Lò Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- **Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về:** Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- **Án phí:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lò Thị T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Đây là vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 17/10/2024, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án tiến hành tổng đạt cho bị đơn là anh Lường Văn N theo quy định của pháp luật. Đồng thời Toà án triệu tập anh Lường Văn N lên Toà án để làm việc, nhưng anh Lường Văn N vắng mặt.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, đã tiến hành tổng đạt theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ.

Ngày 20/11/2024 chị Lò Thị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt Quyết định theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 18/12/2024, nguyên đơn chị Lò Thị T có mặt, bị đơn là anh Lường Văn N vắng mặt không có lý do lần thứ nhất, căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lại vào ngày 03/01/2025.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Nguyên đơn là chị Lò Thị T có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn là anh Lường Văn N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Lường Văn N, chị Lò Thị T.

## **[2] Nội dung vụ án:**

\* *Về hôn nhân:* Theo đơn xin ly hôn của chị Lò Thị T và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy: Chị Lò Thị T và anh Lường Văn N lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2020 tại UBND xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị được hai bên gia đình khuyên bảo và hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Từ năm 2021 chị Lò Thị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, nên chị và anh Lường Văn N đã ly thân, không liên lạc hay quan tâm đến nhau. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Lò Thị T và anh Lường Văn N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị T. Tuyên xử cho chị Lò Thị T được ly hôn với anh Lường Văn N.

\* *Về con chung:* Chị Lò Thị T và anh Lường Văn N có 01 người con chung là cháu Lường Ngọc B, sinh ngày 22/12/2020. Chị Lò Thị T có nguyện vọng sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến khi cháu

đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Lường Ngọc B đang sống ổn định cùng mẹ, ông bà ngoại và được chăm sóc, học tập tốt nên để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt, phù hợp với nguyện vọng chị Lò Thị T nên Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận nguyện vọng của chị Lò Thị T về việc giao nuôi con chung.

Chị Lò Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

\* *Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về*: Chị Lò Thị T, anh Lường Văn N không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

**[3] Về án phí:** Chị Lò Thị T là người dân tộc thiểu số sống ở bản có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lò Thị T.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng phát biểu ý kiến, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lò Thị T hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

*Vì các lý trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

### **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 của BLTTDS 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị T: Chị Lò Thị T được ly hôn anh Lường Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Lường Ngọc B, sinh ngày 22/12/2020 cho chị Lò Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lường Ngọc B đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Lò Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lường Văn N có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Đương sự không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lò Thị T.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lò Thị T, Anh Lương Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Mường Đăng, h. Mường Ảng;
- Các đương sự; người bảo vệ quyền và lợi ích cho đương sự
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Vân**